

Số: 1978 /KH-UBND

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 3 năm 2021

## KẾ HOẠCH

### Triển khai Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước thuộc tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 25/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước; Quyết định số 612/QĐ-BNV ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai tại tỉnh Khánh Hòa như sau:

## I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

### 1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai nghiêm túc, hiệu quả Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 25/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 612/QĐ-BNV ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

b) Bảo đảm thực hiện các mục tiêu theo Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước đề ra.

c) Xác định các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 25/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 612/QĐ-BNV ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

### 2. Yêu cầu

a) Việc quán triệt và thực hiện Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 25/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 612/QĐ-BNV ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ là trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Xác định nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể đối với từng tổ chức, cá nhân, để tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 25/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 612/QĐ-BNV ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Kế hoạch này; làm cơ sở để tiến hành kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, THỜI GIAN THỰC HIỆN**

*(Có Phụ lục kèm theo)*

## **III. KINH PHÍ VÀ NGUỒN KINH PHÍ**

### **1. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước; tổng hợp trong dự toán ngân sách Nhà nước hàng năm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành.

Cơ quan được giao chủ trì nội dung, nhiệm vụ chủ động xây dựng dự toán kinh phí, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định để triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

### **2. Nguồn kinh phí**

Nguồn kinh phí triển khai từ nguồn ngân sách của Nhà nước theo quy định và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nội vụ**

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

b) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ tình hình triển khai; khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

c) Phối hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án khai thác, cập nhật, chia sẻ, sử dụng và tổ chức hệ thống thông tin phù hợp, an toàn bảo mật dữ liệu.

## 2. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức vận hành hệ thống và triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, bảo mật dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh; hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình khai thác, sử dụng phần mềm.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ triển khai các hoạt động nâng cấp, chỉnh sửa phần mềm, cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức hiện có trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Nội vụ, bảo đảm việc kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

c) Phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ triển khai các giải pháp an ninh, an toàn bảo mật thông tin cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh trong quá trình chuyển đổi, liên thông, tích hợp, đồng bộ dữ liệu.

d) Phối hợp với Sở Nội vụ triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

## 3. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí triển khai theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành.

Trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ, Sở Tài chính tổng hợp, cân đối kinh phí theo khả năng ngân sách để tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch đối với nhiệm vụ do ngân sách đảm bảo theo đúng quy định.

4. Các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Triển khai quán triệt và thực hiện Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 25/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 612/QĐ-BNV ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Kế hoạch này.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc chuẩn hóa, cập nhật cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý; quản lý, khai thác dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dẫn.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh (VBĐT);
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh (VBĐT);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (VBĐT);
- Lưu: VT, MN, HP. 5

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tấn Tuân**

**PHỤ LỤC**

**NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, THỜI GIAN TRIỂN KHAI  
ĐỀ ÁN XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

*(Kèm theo Kế hoạch số 1978/KH-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2021 Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>1.</b>	<b>Triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC)</b>			
a)	Triển khai mẫu phiếu thông tin đầu vào sơ yếu lý lịch	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2021; sau khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ
b)	Triển khai các quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ CBCCVC; thành phần hồ sơ CBCCVC và biểu mẫu quản lý hồ sơ CBCCVC	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2021; sau khi Bộ Nội vụ ban hành Quyết định, Thông tư
c)	Triển khai quy định về mã định danh CBCCVC; sơ yếu lý lịch điện tử, lưu trữ điện tử đối với hồ sơ CBCCVC; thẻ công chức điện tử	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2021-2022; Sau khi Bộ Nội vụ ban hành Thông tư
d)	Triển khai quy định về danh mục chuẩn thông tin và quy định kỹ thuật chia sẻ, tích hợp dữ liệu CBCCVC và quy định về an toàn bảo mật thông tin đối với cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2021; Sau khi Bộ Nội vụ ban hành Thông tư
đ)	Triển khai các quy định, thủ tục về quản lý, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng, luân chuyển, bổ nhiệm CBCCVC.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2021; Sau khi Bộ Nội vụ ban hành Thông tư
<b>2.</b>	<b>Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật cơ sở dữ liệu về CBCCVC; tổ chức chuyển đổi, chuẩn hóa, tạo lập dữ liệu CBCCVC, tích hợp cơ sở dữ liệu của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC</b>			



a)	Rà soát hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu CBCCVC trên cơ sở quy định danh mục chuẩn thông tin, tiêu chuẩn kỹ thuật về phần mềm, cơ sở dữ liệu do Bộ Nội vụ ban hành	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ	Năm 2021; sau khi Bộ Nội vụ ban hành danh mục
b)	Nâng cấp, chỉnh sửa phần mềm quản lý CBCCVC, cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Nội vụ bảo đảm việc kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ	Năm 2021; theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ
c)	Phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ triển khai các giải pháp an ninh, an toàn bảo mật thông tin cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh trong quá trình chuyển đổi, liên thông, tích hợp, đồng bộ dữ liệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ	Từ năm 2021
d)	Thực hiện chuyển đổi, chuẩn hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu CBCCVC; thực hiện tích hợp cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh về cơ sở dữ liệu quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; cập nhật, đồng bộ về cơ sở dữ liệu quốc gia ngay khi có sự thay đổi về thông tin CBCCVC	Sở Nội vụ	Bộ Nội vụ; Sở Thông tin và Truyền thông; Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2021; theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ
<b>3.</b>	<b>Tổ chức kết nối cơ sở dữ liệu CBCCVC với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác của tỉnh</b>			
a)	Xây dựng và triển khai kế hoạch kết nối cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác, đảm bảo việc liên thông, chia sẻ dữ liệu	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2022; sau khi Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch
b)	Tổ chức kết nối cơ sở dữ liệu CBCCVC của tỉnh với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2022
<b>4.</b>	<b>Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ CBCCVC phục vụ quản lý, khai thác, vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC</b>	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2022; theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ
<b>5.</b>	<b>Quản lý, vận hành, duy trì cơ sở dữ liệu về CBCCVC của tỉnh; thường xuyên cập nhật dữ liệu, đồng bộ về cơ sở dữ liệu quốc gia tại Bộ Nội vụ</b>	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông; Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2022